TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 11-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ven

Ông Ngô Văn Nghị

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn phát - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh Á, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Vợ chồng anh chị Trần Duy N, sinh năm 1987 - Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 của bà Hồ Thị Minh Á, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hồ Thị Minh Á trình bày:

Do ở cùng địa phương, quen biết nhau nên vào ngày 01/9/2021, vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S vay của bà với số tiền 265.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn trả nợ đến ngày 15/9/2021, có viết giấy vay để làm bằng chứng. Sau khi vay, vợ chồng anh chị N - S trả cho bà được 70.000.000 đồng,

số nợ còn lại là 195.000.000 đồng, bà yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng anh chị N - S không trả.

Nay tôi yêu cầu vợ chồng anh chị N - S có nghĩa vụ trả cho bà nợ gốc còn lại 195.000.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu) đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 20%/năm tính từ ngày 01/10/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S trình bày:

Ngày 01/9/2021, vợ chồng anh chị có vay của bà Hồ Thị Minh Á số tiền 265.000.000 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, có viết giấy vay tiền với nội dung: Lãi suất thỏa thuận 20%/năm, hẹn thời hạn trả nợ vào ngày 15/9/2021. Sau khi vay, vợ chồng anh chị đã trả được 70.000.000đ, hiện còn nợ bà Á là 195.000.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Vì điều kiện làm ăn khó khăn nên vợ chồng anh chị xin được trả dần số tiền nợ còn lại nêu trên cho bà Á trong thời hạn 03 năm và xin không phải trả tiền lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S phải trả cho bà Hồ Thị Minh Á số tiền gốc là 195.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2021 đến khi xét xử ngày 11/5/2022 là 23.887.500 đồng và phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành án kể từ ngày 12/5/2021 cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất do pháp luật quy định. Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh chị N - S xin được trả dần số tiền còn nợ trong thời hạn 03 năm và không phải chịu tiền lãi, vì bà Á không chấp nhận. Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Vợ chồng anh chị N - S phải chịu án phí án phí 5% trong số tiền phải trả nợ, bà Á không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01/9/2021, vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S vay của bà Hồ Thị Minh Á với số tiền 265.000.000 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn trả nợ đến ngày 15/9/2021, có viết giấy vay để làm bằng chứng. Đây là hợp đồng vay có lãi và có

kỳ hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng anh chị N - S mới trả cho bà Á được 70.000.000đ, số tiền còn nợ là 195.000.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Á: Việc bà Á yêu cầu vợ chồng anh chị N - S trả nợ gốc 195.000.000đ và tiền lãi 20%/năm kể ngày 01/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp tại Điều 463, Điều 468 BLDS nên cần được chấp nhận. lãi suất 20%/ năm (tức 1,67%/tháng, 0,056%/ngày). Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 11/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 07 tháng 10 ngày, tiền lãi được tính như sau : 195.000.000đ x 1,67%/tháng x 07 tháng + 195.000.000đ x 0,056%/ngày x 10 ngày = 23.887.500 đồng. Như vậy cần buộc vợ chồng anh chị N - S có nghĩa vụ trả cho bà Á tổng cộng tiền gốc và lãi 218.887.500đồng.

[2.1] Việc vợ chồng anh chị N - S yêu cầu trả nợ gốc 195.000.000đ trong thời hạn 03 năm và xin không phải trả tiền lãi nhưng bà Á không đồng ý nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

[3.1] Cần buộc vợ chồng anh chị N - S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trong số tiền trả nợ cho bà Á (lãi 218.887.500 đồng x 5% = 10.944.375đồng).

[3.2] Bà Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần hoàn trả lại cho bà Á số tiền 6.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007059 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Minh Á: Buộc vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Minh Á số tiền là 218.887.500 (Hai trăm mười tám triệu tám trăm tám bảy nghìn năm trăm) đồng về khoản nợ vay ngày 01/9/2021 (Trong đó: Tiền nợ gốc là 195.000.000đ; tiền lãi 23.887.500 đồng); thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật

Không chấp nhận việc vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S yêu cầu trả nợ gốc 195.000.000đ trong thời hạn 03 năm và xin không phải trả tiền lãi, vì bà Á không chấp nhận.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Vợ chồng anh chị Trần Duy N - Nguyễn Thị S phải chịu 10.944.375 (Mười triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

2.2. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Minh Á 6.625.000 (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007059 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét sử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân